

Số: 448/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa**

TRUNG TÂM THÔNG TIN

và trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Nội vụ**ĐẾN**

Số: 733

Ngày: 05/6/2019

Chuyển:

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa và trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Nội vụ, bao gồm:

- 08 thủ tục hành chính tiếp nhận trên hệ thống Một cửa điện tử hoặc tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, qua đường bưu điện (danh mục kèm theo).
- 25 thủ tục hành chính tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua đường bưu điện (danh mục kèm theo).

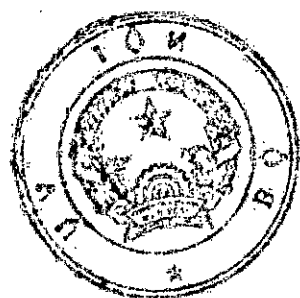
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đã*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, VP (VTLTKSTTHC).

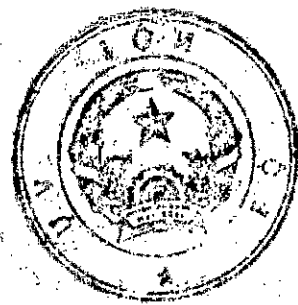
**Lê Vĩnh Tân**



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TIẾP NHẬN TIỀN HỆ THỐNG MỘT CỬA ĐIỆN TỬ HOẶC
TIẾP NHẬN TRỰC TIẾP TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA,
QUA ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 448/QĐ-BNV ngày 27/5/2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Hội, Quỹ (Tổ chức phi chính phủ)	G09-NV11
1.	Thủ tục thành lập hội	G09-NV11.01
2.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	G09-NV11.02
3.	Thủ tục hội tự giải thể	G09-NV11.03
4.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	G09-NV11.04
5.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	G09-NV11.05
6.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	G09-NV11.06
7.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	G09-NV11.07
8.	Thủ tục quỹ tự giải thể	G09-NV11.08

(Tổng số: 08 thủ tục hành chính)





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TIẾP NHẬN ĐƯỢC TIẾP TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA
HOẶC QUA ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 448/QĐ-BNV ngày 27/5/2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Công chức - Viên chức	G09-NV03
1.	Thủ tục thi tuyển công chức	G09-NV03.01
2.	Thủ tục xét tuyển công chức	G09-NV03.02
3.	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	G09-NV03.03
4.	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	G09-NV03.04
5.	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	G09-NV03.05
6.	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	G09-NV03.06
7.	Thủ tục thi tuyển viên chức	G09-NV03.07
8.	Thủ tục xét tuyển viên chức	G09-NV03.08
9.	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	G09-NV03.09
II	Lĩnh vực Chính quyền địa phương	G09-NV02
1.	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh	G09-NV02.01
2.	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp huyện	G09-NV02.02
III	Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế	G09-NV12
1.	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	G09-NV12.01
2.	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	G09-NV12.02
3.	Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	G09-NV12.03



IV	Lĩnh vực Công tác thanh niên	G09-NV04
1.	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở Trung ương	G09-NV04.01
2.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở Trung ương	G09-NV04.02
3.	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên đơn vị xung phong ở Trung ương	G09-NV04.03
V	Lĩnh vực Hội, Quỹ (Tổ chức phi chính phủ)	G09-NV11
1.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	G09-NV11.09
2.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội	G09-NV11.10
3.	Thủ tục đổi tên hội	G09-NV11.11
4.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	G09-NV11.12
5.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	G09-NV11.13
6.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	G09-NV11.14
7.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	G09-NV11.15
8.	Thủ tục đổi tên quỹ	G09-NV11.16

(Tổng số: 25 thủ tục hành chính)